

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 696/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.609 (mở rộng
mặt đường 3,5m lên 5,5m đoạn Km71+578 – Km74+578;
thảm bê tông nhựa đoạn Km68+508 – Km71+578)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 và số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ các Quyết định: số 2916/QĐ-UBND ngày 13/9/2019, số 1391/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.609 (mở rộng mặt đường 3,5m lên 5,5m đoạn Km71+578 – Km74+578; thảm bê tông nhựa đoạn Km68+508 – Km71+578);

Căn cứ các Quyết định: số 219/QĐ-UBND ngày 20/01/2020, số 2101/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.609 (mở rộng mặt đường 3,5m lên 5,5m đoạn Km71+578 – Km74+578; thảm bê tông nhựa đoạn Km68+508 – Km71+578);

Theo Công văn số 8439/UBND-KTN ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 116/TTr-STC ngày 20/3/2024 (kèm Báo cáo kết quả thẩm tra số 807/BC-STC ngày 19/3/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.609 (mở rộng mặt đường 3,5m lên 5,5m đoạn Km71+578 – Km74+578; thảm bê tông nhựa đoạn Km68+508 – Km71+578).

2. Địa điểm: huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Nam.

4. Thời gian khởi công: 20/10/2020; hoàn thành: 21/7/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Mục chi phí	Tổng mức đầu tư được duyệt (đồng)	Chi phí đầu tư được quyết toán (đồng)
Chi phí xây dựng	20.064.819.000	19.088.015.000
Chi phí quản lý dự án	497.243.000	466.595.000
Chi phí tư vấn đầu tư	1.640.307.000	1.479.404.000
Chi phí khác	300.935.000	274.763.000
Dự phòng	46.696.000	-
Tổng số	22.550.000.000	21.308.777.000

2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư được duyệt: 22.550.000.000 đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh.

c) Vốn đầu tư đã bố trí thực hiện từ nguồn vốn ngân sách tỉnh: 21.309.000.000 đồng, gồm:

- Đã thanh toán hết kế hoạch năm 2022: 20.000.000.000 đồng;

- Kế hoạch vốn năm 2023 không bố trí. Kế hoạch vốn năm 2024 đã bố trí 1.309.000.000 đồng (chưa thanh toán).

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

	Tài sản do Chủ đầu tư quản lý, sử dụng (đồng)	Tài sản bàn giao cho đơn vị khác quản lý, sử dụng (đồng)
Tài sản cố định	0	21.308.777.000

4. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: không.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**1. Chủ đầu tư:**

a) Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.609 (mở rộng mặt đường 3,5m lên 5,5m đoạn Km71+578 – Km74+578; thảm bê tông nhựa đoạn Km68+508 – Km71+578), với số tiền: 21.308.777.000 đồng; đồng thời, nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc chậm trễ hoàn thiện hồ sơ để trình thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (14 tháng) so với thời gian quy định của Chính phủ tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021.

b) Thanh toán dứt điểm các khoản công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt. Các khoản công nợ (đến ngày 24/01/2024):

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 1.308.777.000 đồng.

(Chi tiết công nợ theo Phụ lục đính kèm)

c) Bàn giao tài sản hình thành sau đầu tư công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.609 (mở rộng mặt đường 3,5m lên 5,5m đoạn Km71+578 – Km74+578; thảm bê tông nhựa đoạn Km68+508 – Km71+578) cho Sở Giao thông vận tải tiếp nhận quản lý, sử dụng.

d) Báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu cấp thẩm quyền xử lý vốn đã bố trí thừa: 223.000 đồng theo quy định.

2. Sở Giao thông vận tải là đơn vị quản lý tài sản công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.609 (mở rộng mặt đường 3,5m lên 5,5m đoạn Km71+578 – Km74+578; thảm bê tông nhựa đoạn Km68+508 – Km71+578) phải ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình, với số tiền: 21.308.777.000 đồng và quản lý sử dụng, hạch toán kê khai biến động tài sản theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Tên tài sản/ Quy mô	Nguyên giá (đồng)	Nguồn vốn
* Tuyến đường ĐT.609 (đoạn Km68+508-Km74+578), có điểm đầu tại Km68+508, điểm cuối tại Km74+578 giáp với đường Hồ Chí Minh tại Km464+200; tổng chiều dài tuyến L = 6,07Km, trong đó chiều dài đoạn tuyến nâng cấp, mở rộng là 4,95Km (từ Km69+631 – Km74+578), chiều dài đoạn tuyến sử dụng lại là 1,12Km (từ Km68+508 – Km69+631); đường cấp V miền núi theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005, mặt cắt ngang Bnên = 5,5m (mặt đường) + 2x0,5m (lề đường) = 6,5m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa và công trình trên tuyến.	21.308.777.000	ngân sách tỉnh

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh xử lý vốn đã bố trí thừa là 223.000 đồng theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Quang



Phụ lục

TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ

Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.609 (mở rộng mặt đường 3,5m lên 5,5m đoạn Km71+578 – Km74+578; thảm bê tông nhựa đoạn Km68+508 – Km71+578

(Kèm theo Quyết định số: 696/QĐ-UBND ngày 28 / 3 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị: đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Vốn đã thanh toán	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng số		21.308.777.000	20.000.000.000	1.308.777.000	0	
1	Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông Thái Sơn	Chi phí xây dựng + hạng mục chung	19.088.015.000	18.052.335.000	1.035.680.000		
2	Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Nam	Chi phí quản lý dự án	466.595.000	380.000.000	86.595.000		
3	Công ty TNHH MTV TVĐT & XD Thuận Bình	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát bước lập BC NCKT; Giám sát khảo sát bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi	27.598.000	26.000.000	1.598.000		
4	Công ty TNHH MTV TVĐT & XD Thuận Bình	Lập nhiệm vụ và giám sát khảo sát bước lập thiết kế BVTC; lập HSMT xây lắp	53.925.000	53.925.000	0		
5	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và tư vấn kỹ thuật nền móng công trình	Chi phí khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	473.743.000	450.000.000	23.743.000		
6		Chi phí khảo sát, lập thiết kế BVTC - dự toán	296.916.000				
7	Công ty CP Tư vấn kiểm định xây dựng BK-Central	Khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, bổ sung	39.748.000	308.915.000	62.340.000		
8		Lập thiết kế BVTC - dự toán điều chỉnh bổ sung	34.591.000				
9	Công ty CP TV và ĐTXD Ngọc Linh Quảng Nam	Chi phí giám sát thi công	552.883.000	524.000.000	28.883.000		
10	Bảo Việt Quảng Nam	Chi phí bảo hiểm công trình	48.312.000	48.312.000	0		
11	Sở Giao thông vận tải Quảng Nam	Phí thẩm định dự án đầu tư	3.600.000	3.600.000	0		
12	Sở Giao thông vận tải Quảng Nam	Phí thẩm định thiết kế BVTC và DT	16.828.000	16.828.000	0		

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Vốn đã thanh toán	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6	7	8
13	Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Nam	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả LCNT thi công xây dựng	15.777.000		15.777.000		
14	Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Nam	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả LCNT gói thầu giám sát thi công	2.000.000		2.000.000		
15	Công ty kiểm toán FAC	Chi phí kiểm toán báo cáo quyết toán	136.085.000	136.085.000	0		
16	Sở Tài chính Quảng Nam	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	38.558.000		38.558.000		
17	Công ty TNHH MTV Hữu Nghị Nam Lào	Chi phí thi công rà phá bom mìn, vật nổ	13.603.000		13.603.000		